

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CUỘC THI THIẾT KẾ BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ**

**TÊN BÀI GIẢNG**  
**BÀI 25: VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**  
**MÔN: ĐỊA LÍ – LỚP 9**



**Tên giáo viên: PHẠM THỊ THANH THÚY**

**Email: thanhthuybato@gmail.com**

**Điện thoại: 0979.503.701**

**Đơn vị: Trường TH&THCS Ba Nam – Ba Tơ – Quảng Ngãi**

**Tháng 10 năm 2021**

## **Bài 25 : VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

### **I. Mục tiêu bài học**

#### **1. Kiến thức**

- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn của tự nhiên đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

#### **2. Kỹ năng**

Biết đọc và phân tích các lược đồ, hình ảnh về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB)

#### **3. Thái độ**

Yêu và biết bảo vệ quê hương, đất nước thông qua việc tìm hiểu về chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

#### **4. Định hướng dạy học theo năng lực**

- **Năng lực chung:** năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, sử dụng ngôn ngữ.

- **Năng lực riêng:** năng lực sử dụng tranh ảnh, hình vẽ, tư duy tổng hợp theo lãnh thổ.

### **II. Chuẩn bị của GV và HS:**

**1. Giáo viên:** Lược đồ vùng DHNTB, tranh ảnh về vùng DHNTB.

**2. Học sinh:** Tranh ảnh về vùng DHNTB.

### **III. Tổ chức các hoạt động dạy và học:**

#### **1. Ổn định tổ chức: 1 phút**

#### **2. Bài mới:**

##### **A. Khởi động : 2 phút**

**1. Mục tiêu:** Giới thiệu cho học sinh về vùng DHNTB.

**2. Phương pháp:** Thuyết trình

Giáo viên: Ở tiết học trước chúng ta đã tìm hiểu xong về vùng Bắc Trung Bộ hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu thêm một vùng kinh tế nữa của nước ta đó là vùng DHNTB. vùng DHNTB có vai trò quan trọng trong sự liên kết Bắc Trung Bộ, Đông Nam Bộ với Tây Nguyên, đồng thời kết hợp kinh tế và quốc phòng giữa đất liền với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trên Biển Đông. Sự phong phú của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đã tạo cho vùng nhiều tiềm năng để phát triển một nền kinh tế đa dạng, đặc biệt là kinh tế biển. Vậy, vùng DHNTB có vị trí địa lí, nguồn tài nguyên thiên nhiên và điều kiện tự nhiên như thế nào? Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu bài 25: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

##### **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 18 phút**

#### **HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ: 7 phút**

##### **1. Mục tiêu:**

Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Phương pháp:** Vấn đáp, trực quan, thuyết trình, kích thích tư duy.

**3. Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân, cả lớp.

**4. Các bước tiến hành**

HD CỦA GV	HD CỦA HS	NỘI DUNG
<p><i>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:</i> Dựa vào hình 25.1 SGK trang 91: ? Em hãy cho biết và xác định các tỉnh và thành phố thuộc vùng DHNTB? Vùng có tổng diện tích là bao nhiêu?</p>	<p><i>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</i> <i>Bước 3. HS trả lời:</i> - Gồm 8 tỉnh, thành phố: Thành phố Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam. Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. - Diện tích: 44 254 km<sup>2</sup></p>	<p><b>I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ</b></p> <p><i>Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức</i> - Gồm 8 tỉnh, thành phố: Thành phố Đà Nẵng, Tỉnh Quảng Nam. Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. - Diện tích: 44 254 km<sup>2</sup></p>
<p><i>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:</i> ? Dựa vào lược đồ 25.1 em hãy xác định vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ của vùng DHNTB?</p>	<p><i>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</i> <i>Bước 3. HS trả lời:</i> =&gt; Lãnh thổ hẹp ngang. - Phía Bắc giáp Bắc Trung Bộ - Phía Tây Bắc: Hạ Lào</p>	

<p>GV: Ngoài ra vùng có nhiều đảo và quần đảo</p> <p><i>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:</i></p> <p>? Dựa vào lược đồ tự nhiên vùng DHNTB xác định quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đảo Lý Sơn, đảo Phú Quý.</p> <p><i>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:</i></p> <p>? Vị trí địa lí của vùng DHNTB có vai trò như thế nào đối với sự phát triển KT - XH và an ninh quốc phòng?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phía Tây Nam: Đông Nam Bộ</li> <li>- Phía Đông, ĐN: Biển Đông</li> <li>- Phía Tây: Tây Nguyên</li> </ul> <p><i>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</i></p> <p><i>Bước 3. HS xác định trên lược đồ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa)</li> <li>- Quần đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng)</li> <li>- Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi)</li> <li>- Đảo Phú Quý (Bình Thuận)</li> </ul> <p><i>Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:</i></p> <p><i>Bước 3. HS xác định trên lược đồ:</i></p>	<p><i>Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức</i></p> <p>* Vùng có lãnh thổ hẹp ngang:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phía Bắc giáp Bắc Trung Bộ</li> <li>- Phía Tây Bắc: Hạ Lào</li> <li>- Phía Tây Nam: Đông Nam Bộ</li> <li>- Phía Đông, ĐN: Biển Đông</li> <li>- Phía Tây: Tây Nguyên</li> </ul>
--	--	---

<p>Giáo viên: giới thiệu về hành lang kinh tế Đông – Tây trong việc liên kết giữa các nước: Lào, Mianma, Thái Lan, Việt Nam trong việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu nối giữa BTB với Nam Bộ.</li> <li>- Cầu nối giữa Tây Nguyên với biển Đông.</li> <li>=&gt; Giao lưu, phát triển kinh tế với các vùng trong nước và nước ngoài.</li> <li>- Đảo, quần đảo có vai trò đối với phát triển KT và quốc phòng.</li> </ul>	<p><i>Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức và xác định lại để các học sinh khác quan sát.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cầu nối giữa BTB với Nam Bộ.</li> <li>- Cầu nối giữa Tây Nguyên với biển Đông.</li> <li>=&gt; Giao lưu, phát triển kinh tế với các vùng trong nước và nước ngoài.</li> <li>- Đảo, quần đảo có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.</li> </ul>
---	--	--

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**

**11 phút**

**1. Mục tiêu:**

Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn của tự nhiên đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Phương pháp:** Vấn đáp, trực quan, thuyết trình, kích thích tư duy.

**3. Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân, cả lớp.

**4. Các bước tiến hành**

HĐ CỦA GV	HĐ CỦA HS	NỘI DUNG
-----------	-----------	----------

\* Tích hợp, lồng ghép về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

GV: Dựa vào sơ đồ lát cắt và lược đồ tự nhiên vùng DHNTB

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*

? Em có nhận xét gì về địa hình của vùng DHNTB?

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*

? Các dãy núi đâm ngang ăn ra biển đã làm cho đồng bằng và đường bờ biển ở DHNTB như thế nào?

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*

? Dựa vào hình ảnh trên

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*

*Bước 3: HS trả lời:*

Các tỉnh đều có địa hình núi, gò ở phía Tây, đồng bằng hẹp, biển và hải đảo ở phía Đông.

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*

*Bước 3: HS trả lời:*

Đồng bằng bị chia cắt, đường bờ biển khúc khuỷu nhiều vũng vịnh.

## II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

### 1. Điều kiện tự nhiên

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:*

- Các tỉnh đều có địa hình núi, gò ở phía Tây, đồng bằng hẹp, biển và hải đảo ở phía Đông.

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:*

Các dãy núi đâm ngang ăn ra biển đã làm cho đồng bằng bị chia cắt, bờ biển khúc khuỷu có nhiều vũng vịnh.

### 2. Tài nguyên thiên nhiên

#### a. Tài nguyên biển

màn hình: Cho biết Vùng biển của vùng DHNTB có giá trị gì về mặt kinh tế?

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*

*Bước 3: HS trả lời:*  
Vùng biển có tiềm năng về du lịch, nuôi trồng và đánh bắt hải sản, yến sào.

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:*

- Vùng biển DHNTB có giá trị về nuôi trồng và đánh bắt hải sản, giao thông vận tải biển, du lịch biển đảo, nuôi chim yến.

### **b. Tài nguyên đất**

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*

? Tài nguyên đất ở DHNTB có giá trị như thế nào?

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*

*Bước 3: HS trả lời:*  
- Đất nông nghiệp ở đồng bằng -> lúa, ngô, sắn, khoai; cây CN ngắn ngày.  
- Đồi núi phát triển rừng, chăn nuôi gia súc.

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:*

- Đất nông nghiệp ở đồng bằng thích hợp để trồng cây lương thực, cây CN ngắn ngày.

- Đất ở đồi núi phát triển rừng, chăn nuôi gia súc lớn.

### **c. Tài nguyên rừng**

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*

? Tài nguyên rừng ở DHNTB có giá trị như thế nào?

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*  
? Vùng có những loại khoáng sản nào, phân bố ở đâu?

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:*  
? Ngoài những thuận lợi trên, vùng còn gặp những khó khăn nào về điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển KT - XH?

**GV:** Vùng DHNTB là vùng thường bị hạn hán

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*  
*Bước 3: HS trả lời:*  
Tài nguyên rừng: ngoài gỗ, còn có một số đặc sản quý như quế, tầm hương, kì nam...

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*  
*Bước 3: HS trả lời:*  
Vàng (Quảng Nam), ti tan (Bình Định), cát thủy tinh (Khánh Hòa)...

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*  
*Bước 3: HS trả lời:*  
- Hạn hán, thiên tai.  
- Sa mạc hóa ở cực Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận)

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:*  
- Rừng có nhiều thực vật và động vật quý hiếm. Diện tích rừng ngày càng giảm sút nghiêm trọng.  
**d. Tài nguyên khoáng sản**

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:*  
Khoáng sản chính của vùng là cát thủy tinh, vàng, ti tan.  
**3. Những khó khăn về mặt tự nhiên**



<p>kéo dài; thiên tai gây thiệt hại lớn trong sản xuất và đời sống, đặc biệt trong mùa mưa bão.</p> <p>- Khí hậu khô hạn kéo dài; độ ẩm thấp, giờ nắng nhiều, nước ngầm thấp (1/3 so với bình quân cả nước)</p> <p>- Khô hạn -&gt; sa mạc hóa mở rộng, các núi cát ngày càng phát triển và lấn sâu vào đất liền.</p> <p><i>Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:</i> ? Để khắc phục những khó khăn trên chúng ta cần phải làm gì?</p> <p>GV: Hiện tượng hoang mạc hóa có nguy cơ mở rộng ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ. Vì vậy bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt.</p>	<p><i>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:</i></p> <p><i>Bước 3: HS trả lời:</i> Trồng rừng, xây dựng các công trình thủy lợi...</p>	<p><i>Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức:</i></p> <p>- Hạn hán kéo dài; thiên tai thường xảy ra, hiện tượng hoang mạc hóa ở cực Nam Trung Bộ đã gây ra nhiều khó khăn đối với việc sản xuất và đời sống của người dân.</p> <p><b>III. Đặc điểm dân cư, xã hội (Giảm tải – Học sinh tự học)</b></p>
--	--	--

### **C. Hoạt động luyện tập: 3 phút**

*Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:* Làm bài tập trắc nghiệm – chọn đáp án đúng:

**Bài tập 1:** Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc tỉnh, thành phố nào sau đây?

- A. Đà Nẵng, Phú Yên.
- B. Đà Nẵng, Khánh Hòa.
- C. Quảng Nam, Khánh Hòa.

D. Bình Định, Khánh Hòa.

**Bài tập 2:** Đảo Lý Sơn thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Phú Yên.

B. Quảng Nam.

C. Bình Định.

D. Quảng Ngãi.

**Bài tập 3:** Những khó khăn về mặt tự nhiên của vùng DHNTB là

A. rét đậm, rét hại.

B. bão lụt.

C. hạn hán.

D. bão lụt, hạn hán, hoang mạc hóa.

*Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:*

*Bước 3: HS trả lời:*

**Bài tập 1:** đáp án đúng: B.

**Bài tập 2:** đáp án đúng: D.

**Bài tập 3:** đáp án đúng: D

*Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.*

**D. Hoạt động nối tiếp: 1 phút**

- Học bài cũ

- Làm bài tập tập bản đồ Địa lí 9

- Xem bài 26: Vùng DHNTB (Tiếp theo)

+ Tìm hiểu về cơ cấu công nghiệp của vùng DHNTB.

+ Vùng kinh tế trọng điểm miền trung gồm các tỉnh, thành phố nào?

\* **Rút kinh nghiệm**

---

---

---

---

---

---

---

---